

ÔN TẬP TỔNG HỢP

CHUẨN BỊ CHO BÀI KIỂM TRA TỔNG HỢP CUỐI NĂM

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Bài tập làm văn số 8 là bài kiểm tra tổng hợp cuối năm, nhằm đánh giá HS ở các phương diện sau :

- Sự vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của môn học Ngữ văn ;
- Năng lực vận dụng tổng hợp các phương thức biểu đạt (kể và tả) trong một bài viết và các kĩ năng viết bài văn nói chung.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Môn học Ngữ văn là môn học tích hợp, vì thế cách kiểm tra cuối năm tốt nhất là kiểm tra theo tinh thần tích hợp. Có nghĩa là qua một bài viết có thể đánh giá được năng lực của HS ở cả ba phân môn. Muốn thế, để kiểm tra phải thể hiện được những yêu cầu tích hợp. Sách *Ngữ văn 6*, tập hai đã cố gắng biên soạn theo tinh thần trên.

2. Do yêu cầu đổi mới đánh giá, để chuẩn bị cho HS làm tốt bài kiểm tra cuối năm, SGK đã nêu lên phương hướng về nội dung và hình thức kiểm tra.

a) Về nội dung : Bài kiểm tra cuối năm nhằm tập trung đánh giá một cách toàn diện những kiến thức và kĩ năng của môn học Ngữ văn theo tinh thần tích hợp cả ba phân môn Văn, Tiếng Việt và Tập làm văn trong một bài viết. Tuy trọng tâm chú ý hơn vào các nội dung của chương trình học kì II, nhưng HS vẫn phải liên hệ và vận dụng những kiến thức đã học ở học kì I. Cả ba phân môn đều được lưu ý tương đối đầy đủ các đơn vị kiến thức cơ bản, đều yêu cầu HS vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức và kĩ năng đã học về đọc – hiểu văn bản, về tiếng Việt và tập làm văn. Các nội dung cần chú ý ôn tập đã được nêu trong SGK *Ngữ văn 6*, tập hai.

b) Về hình thức kiểm tra, có mấy điểm cần chú ý :

- Trong bài kiểm tra cuối năm, các kiến thức về văn học, tiếng Việt, tập làm văn đều dựa vào cùng một hệ thống văn bản chung để khai thác và hình thành.

– Áp dụng một phần hình thức thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận. Phần trắc nghiệm sẽ kiểm tra một cách tổng hợp trên một diện rộng các kiến thức đã học, vì thế GV cần nhắc nhở HS không nên học tủ, học lệch mà phải học ôn toàn diện, đầy đủ.

– Cấu trúc một bài kiểm tra thường gồm hai phần : phần trắc nghiệm chiếm 50% số điểm (khoảng 10 câu) nhằm kiểm tra các kiến thức về đọc – hiểu, về tiếng Việt ; phần tự luận 50% điểm, nhằm kiểm tra kiến thức và kỹ năng tập làm văn qua một bài (đoạn) văn ngắn.

3. Đối với HS đại trà, hình thức thi trắc nghiệm có phần mới mẻ, vì thế chúng tôi chưa thể triển khai một cách triệt để như đã thực hiện ở một số trường thực nghiệm kiểu đánh giá bằng TEST. Đúng ra trong vòng 1 tiết cho các nội dung trắc nghiệm, HS phải trả lời từ 30 đến 35 câu và tiết còn lại làm các nội dung tự luận. Tuy nhiên để tập dượt làm quen, bước đầu để kiểm tra Ngữ văn tạm nêu lên 10 câu trắc nghiệm. HS làm bài chung trong 2 tiết kiểm tra tổng hợp cuối năm hoặc cuối học kì. Sau khi HS đã quen, số câu trắc nghiệm sẽ được tăng dần.

4. Trọng tâm Chương trình Tập làm văn trong SGK Ngữ văn 6 là hai phương thức : tự sự và miêu tả. Việc tách ra hai kiểu này là để luyện tập cho HS một cách cụ thể và thấy rõ các thao tác kể và tả, nhưng thực ra trong văn bản tự sự, việc kể chuyện và miêu tả thường lồng ghép vào nhau, rất ít khi tách rời. Vì thế bài kiểm tra Ngữ văn cuối năm yêu cầu tích hợp hai loại này trong một bài viết.

5. Nội dung bài học này nên kết hợp với bài ôn tập cuối năm để lưu ý HS. Đề kiểm tra cuối học kì và cuối năm có thể là đề chung của toàn trường, toàn huyện, thị xã, tỉnh, thành phố hoặc chung cả nước, nhưng trong quá trình ôn luyện, GV và các tổ bộ môn có thể tham khảo đề trong SGK để trao đổi và tự ra đề, miễn là đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của bài kiểm tra cuối năm đã nêu ở trên.

III – ĐÁP ÁN CHO BÀI KIỂM TRA TỔNG HỢP CUỐI NĂM TRONG SGK

Phần I – Trắc nghiệm

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
1	B	4	D	7	C
2	D	5	C	8	C
3	C	6	A	9	B

Phần II – Tự luận

1. Yêu cầu chung cần đạt

a) *Về nội dung*: Biết kể lại câu chuyện một cách sinh động, thể hiện ở việc lựa chọn được tình huống và sự việc xảy ra, biết sử dụng đúng ngôi kể và trình bày diễn biến của câu chuyện theo thứ tự với những quan sát chính xác, nếu sắc sảo, độc đáo thì càng tốt, biết dùng phép so sánh, liên tưởng sáng tạo để thể hiện trí tưởng tượng của mình về hình ảnh cha mẹ buồn như thế nào.

b) *Về hình thức*: Dù ngắn hay dài, bài viết phải có ba phần đầy đủ : *Mở bài*, *Thân bài* và *Kết bài*. Văn phong sáng sủa, câu đúng ngữ pháp, không dùng từ sai, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ.

2. Một số ý cụ thể cần có

a) *Mở bài* : HS có thể mở bài bằng nhiều cách khác nhau, miễn là giới thiệu được khung cảnh bữa cơm gia đình vào buổi chiều.

b) *Thân bài* : Đi sâu vào kể và tả lại sự việc ấy.

– Tả quang cảnh bữa cơm chiều.

– Kể việc xảy ra : Đó là việc gì ? Bắt đầu ra sao, xảy ra như thế nào, nguyên nhân ?

– Kể và tả lại hình ảnh bố, mẹ như thế nào khi chuyện xảy ra : khuôn mặt, giọng nói, thái độ,...

c) *Kết bài* : Nêu cảm nghĩ của bản thân sau khi câu chuyện đã xảy ra.

3. Biểu điểm

a) Hình thức (1 điểm) : Văn phong, diễn đạt : 0,5 đ ; Chữ viết và trình bày : 0,5 đ.

b) Nội dung (4,0 điểm) : Mở bài : 0,5 đ ; Thân bài : 3 đ ; Kết bài : 0,5 đ.

Ghi chú : Trên đây chỉ là những gợi ý chung, GV có thể suy nghĩ và trao đổi với đồng nghiệp để bổ sung, thêm bớt cho đáp án hoàn chỉnh hơn.